TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 469/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trương Quốc N**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 26, đường L, khóm 10, phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị **Hồng Thị K**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 44A, đường L, khóm 4, phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Quốc N và chị Hồng Thị K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Quốc N và chị Hồng Thị K.

- Về con chung: Anh Trương Quốc N và chị Hồng Thị K có 01 người con chung tên Trương An T, sinh ngày 23/8/2018.

Giao con chung tên Trương An T, sinh ngày 23/8/2018 cho chị Hồng Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu T đang ở với chị K); Anh Trương Quốc N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi.

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Trương Quốc N và chị Hồng Thị K thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Trương Quốc N tự nguyện chịu 150.000 đồng. Anh Trương Quốc N phải chịu là 150.000 đồng do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương Quốc N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007470 ngày 30/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được chuyển thu án phí toàn bộ số tiền đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tp.BL;
- CC THA tp.BL;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

Thị Mỹ Hằng